

TIẾP CẬN DỰA TRÊN SỰ THAM GIA VÀ NHỮNG GỢI Ý PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM

Lê Thị Kim Dung¹

Tóm tắt: Du lịch là hoạt động kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và thúc đẩy nhanh sự tăng trưởng kinh tế ở hầu khắp các quốc gia trên thế giới. Trong các loại hình du lịch, du lịch cộng đồng đang ngày càng được ưa chuộng và mang lại lợi ích to lớn trong phát triển kinh tế bền vững ở các địa phương. Nhiều quốc gia đã phát triển du lịch cộng đồng và thu được những thành công nhất định, điều này gợi mở những hướng phát triển du lịch cộng đồng phù hợp và hiệu quả trong bối cảnh Việt Nam. Nghiên cứu này thực hiện dựa trên phương pháp tổng quan nguồn tài liệu thứ cấp về chủ đề tiếp cận dựa trên sự tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng để đúc rút bài học kinh nghiệm hữu ích cho Việt Nam nhằm phát triển toàn diện loại hình du lịch đang ngày càng thu hút du khách trong và ngoài nước. Nghiên cứu cho thấy sự tham gia của người dân địa phương và việc trao quyền cho người dân là điều cốt yếu để phát huy hết các nguồn tài nguyên cũng như năng lực nội tại của cộng đồng. Những gợi mở này tạo cơ sở quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống chính sách, sự phối hợp của các bên liên quan và khung định hướng tổng thể phù hợp để thúc đẩy du lịch cộng đồng ở các địa phương Việt Nam phát triển đúng với tiềm năng và thế mạnh hiện có.

Từ khóa: Du lịch cộng đồng; Phát triển du lịch; Sự tham gia; Trao quyền; Việt Nam.

A PARTICIPATORY APPROACH AND SUGGESTIONS FOR COMMUNITY-BASED TOURISM DEVELOPMENT IN VIETNAM

Abstract: Tourism is an economic activity that generates substantial profits and accelerates economic growth in most countries around the world. Among various types of tourism, community-based tourism has become increasingly popular and contributes significantly to sustainable economic development at the local level. Many countries have developed community-based tourism and achieved notable success, offering insightful lessons for shaping suitable and effective development directions in the Vietnamese context. The paper employs a literature review of secondary sources related to the participatory approach in community-based tourism development to draw practical lessons for Vietnam, aiming to support comprehensive growth of this increasingly attractive tourism model for both domestic and international visitors. The findings highlight that the participation and empowerment of local residents are essential to fully harness local resources and strengthen the intrinsic capacities of communities. These insights provide an important foundation for improving policy frameworks, enhancing stakeholder coordination, and developing coherent strategic orientations to promote community-based tourism in Vietnamese localities in a manner that aligns with their existing potential and strengths.

Keywords: Community-based tourism; Tourism development; Participation; Empowerment; Vietnam.

¹TS, Học viện Phụ nữ Việt Nam, email liên hệ: dungltk@hvpnv.edu.vn.

Nộp bản thảo: 24/12/2024

Chấp nhận đăng: 15/4/2025

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, du lịch đã trở thành chiến lược phát triển kinh tế tiềm năng của nhiều quốc gia (Harrison và Schipani, 2007; Juma và Khademi-Vidra, 2019). Du lịch được xem là một trong những ngành công nghiệp có đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế ở nhiều nước trên thế giới (Li và cộng sự, 2018; Dimopoulos và cộng sự, 2019). Phát triển du lịch mang lại nhiều lợi ích gồm tạo việc làm, đóng góp vào tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh phát triển khu vực và tăng cường lòng khoan dung giữa các nhóm cộng đồng (Corbau và cộng sự, 2019; Kubo và cộng sự, 2020). Tuy nhiên, trên thực tế, sự phát triển bùng nổ của ngành du lịch cũng gây ra những tác động tiêu cực đến các điểm đến bao gồm suy thoái môi trường và tổn hại về văn hóa (Juma và Khademi-Vidra, 2019). Điều đó đặt ra yêu cầu mỗi quốc gia dựa trên tiềm năng và thế mạnh của mình cần biết cách lựa chọn những mô hình du lịch hiệu quả để phát triển du lịch như một ngành kinh tế, đồng thời đạt được các mục tiêu cộng đồng liên quan đến bảo tồn các giá trị văn hóa bản địa và phát triển bền vững môi trường (Salazar, 2012).

“Cộng đồng là một tập thể có tổ chức bao gồm các cá nhân con người sống chung ở một địa bàn nhất định, có chung một đặc tính xã hội hoặc sinh học nào đó và cùng chia sẻ với nhau một lợi ích vật chất hoặc tinh thần nào đó” (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và UNICEF Việt Nam, 2017, tr. 4). Khái niệm cộng đồng này phản ánh đặc tính của cộng đồng địa lý, ngoài loại hình cộng đồng địa lý nói trên còn có cộng đồng chức năng - bao gồm một mạng lưới các mối quan hệ. Mặc dù khái niệm cộng đồng còn khá mơ hồ, nhưng khi đề cập tới cộng đồng gắn với hoạt động phát triển du lịch thường là cộng đồng địa lý. Đó là một đơn vị xã hội gắn bó với nhau theo cương vực lãnh thổ, hỗ trợ lẫn nhau, chẳng hạn như một ngôi làng hoặc bộ lạc, nơi mọi người tự nhận mình là thành viên của cộng đồng và thường có một số hình thức ra quyết định chung (Mann, 2000).

Trong bối cảnh du lịch cộng đồng phát triển mạnh mẽ nhưng cũng mang tính tự phát ở nhiều địa phương, việc hiểu đúng và đầy đủ về du lịch cộng đồng, sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với các cộng đồng cũng như chiến lược phát triển toàn diện của quốc gia. Theo đó, các cộng đồng sẽ xác định được mô hình du lịch và cách thức triển khai phù hợp để có thể phát huy tối đa sự tham gia của người dân trong tổng thể nhằm tạo dựng kết quả phát triển du lịch bền vững. Nghiên cứu này cung cấp cái nhìn đa chiều về sự tham gia và trao quyền trong phát triển du lịch cộng đồng từ thực tiễn ở các bối cảnh khác nhau nhằm phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam vượt qua những thách thức mà các cộng đồng đang phải đối mặt.

Nghiên cứu sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích nguồn tài liệu thứ cấp để hiểu rõ về du lịch cộng đồng và có thể vận dụng những kinh nghiệm trên thế giới trong phát triển du lịch cộng đồng hiện nay tại Việt Nam. Các tài liệu được thu thập, phân tích liên quan đến các từ khóa như phát triển du lịch, du lịch cộng đồng, sự tham gia, trao quyền, phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam. Nguồn cung cấp tài liệu rất đa dạng trên các Website, Google Scholar, ResearchGate, các thư viện của các trường đại học online và truyền thống... Tổng cộng có 50 tài liệu liên quan đến nhóm từ khóa được thực hiện trong giai đoạn từ 1985 đến 2024. Tác giả sử dụng phương pháp tổng quan mô tả để tổng hợp và phương pháp tổng quan có hệ thống để xác định, lựa chọn và đánh

giá các nghiên cứu liên quan, trích dẫn và phân tích dữ liệu từ các nghiên cứu để đưa ra những nhận định khái quát nhất về du lịch cộng đồng, từ đó rút ra những khía cạnh phù hợp về du lịch cộng đồng có thể vận dụng khả thi và hiệu quả trong bối cảnh phát triển du lịch ở Việt Nam hiện nay. Tác giả sử dụng phần mềm NVIVO để phân tích tài liệu, sau đó chia nhóm thành các chủ đề để thuận tiện cho việc phân tích và đánh giá.

2. Du lịch cộng đồng và sự phát triển bền vững

Ngành du lịch là một trong những ngành công nghiệp phát triển nhanh trên thế giới và mang lại nguồn thu nhập quan trọng cho nhiều quốc gia và địa phương (Butler, 1991). Du lịch bền vững - tức là không chỉ đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo các mục tiêu về văn hóa, xã hội, an ninh và môi trường - đang ngày càng trở nên phổ biến như một hoạt động kinh tế và kinh doanh chủ đạo (Phạm Bích Ngọc và cộng sự, 2021). “Du lịch bền vững bao gồm tất cả các loại hình du lịch, bao gồm cả du lịch quy mô lớn và nhỏ. Nguyên tắc của tính bền vững trong du lịch là giải quyết các khía cạnh kinh tế, xã hội - văn hóa và môi trường của sự phát triển du lịch, cần thiết lập sự cân bằng giữa ba yếu tố này để đảm bảo các mục tiêu bền vững lâu dài” (UNWTO, 2015). Cùng với khái niệm du lịch bền vững còn có khái niệm “Du lịch có trách nhiệm tuân thủ các nguyên tắc về công bằng xã hội-kinh tế và tôn trọng đầy đủ môi trường cũng như giá trị văn hóa, công nhận vai trò trung tâm của các cộng đồng bản địa và quyền lợi của cộng đồng trong việc phát triển du lịch có trách nhiệm và bền vững” (Reisinger và Turner, 2003). Du lịch cộng đồng trong định hướng du lịch bền vững được xem là một lĩnh vực quan trọng và ưu chuộng trong hoạt động phát triển du lịch nói chung trên thế giới cũng như ở Việt Nam (Hà Thị Thu Thủy, 2023; Richards và Hall, 2002). Tổ chức Du lịch Thế giới đã thông qua Chương trình Phát triển du lịch bền vững như một sự khẳng định cho xu hướng phát triển này.

Vì vậy, trong thời gian qua, các nghiên cứu về du lịch cộng đồng được quan tâm và tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Nhiều nghiên cứu làm rõ, nhấn mạnh những ưu điểm và lợi thế của loại hình du lịch này (Snyder và Sulle, 2011; Manyara và Jones, 2007; Artal-Tur và cộng sự, 2019). Điểm mạnh chính của du lịch cộng đồng nằm ở khả năng trao quyền cho các cộng đồng nông thôn và đóng góp đáng kể vào sự phát triển và xóa đói giảm nghèo (Manyara và Jones, 2007). Du lịch cộng đồng là biện pháp khắc phục khả thi cho việc bảo tồn động vật hoang dã và tài nguyên thiên nhiên, mang lại lợi ích cho người nghèo và góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo (Snyder và Sulle, 2011). Du lịch cộng đồng giúp phát huy nguồn lực, năng lực hữu hình và vô hình của cộng đồng; thúc đẩy tính bền vững của lối sống cộng đồng, đảm bảo cách tiếp cận bền vững của các sáng kiến du lịch nông thôn; thúc đẩy sự hội nhập của các tập thể nông thôn yếu kém như phụ nữ và người trẻ, hoặc sự hợp tác then chốt đang nổi lên giữa các tác nhân công và tư (Artal-Tur và cộng sự, 2019). Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch phù hợp để tạo ra những đóng góp quan trọng vào việc bảo tồn các giá trị truyền thống và văn hóa, đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội với vai trò ngày càng tăng của cộng đồng trong việc quản lý và điều hành du lịch địa phương (Asker và cộng sự, 2010; Manaf và cộng sự, 2018). Điều này rất quan trọng trong việc xóa đói giảm nghèo, chưa kể đến cách trao quyền cho cộng đồng địa phương và đa dạng hóa sinh kế (Salazar, 2012). Vì vậy, đây là loại hình du lịch được quan tâm phát triển ở nhiều địa phương của nhiều quốc gia hiện nay.

Ở Việt Nam, du lịch cộng đồng cũng là chủ đề được nhiều tác giả đi sâu nghiên cứu. Các nghiên cứu ở Việt Nam thường tập trung vào các khía cạnh của du lịch cộng đồng tại một điểm đến cụ thể (Đào Minh Anh và Vũ Nam, 2017; Đỗ Tuyết Ngân và Dương Minh Cường, 2017). Các tác giả Phan Huy Xu và Võ Văn Thành (2019) xem xét các khía cạnh của du lịch cộng đồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Tập trung vào các thành phần của du lịch cộng đồng có nghiên cứu của Bùi Thanh Hương và Nguyễn Đức Hoa Cường (2007) và quan tâm đến các vấn đề đối tác, thị trường, sản phẩm cũng như các quy định của nhà nước có nghiên cứu của Nguyễn Thị Lan Hương (2016). Tác giả Phạm Văn Lợi (2021) trong nghiên cứu của mình nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong định hướng, đào tạo nguồn nhân lực phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam. Trong khi đó tác giả Chu Thành Huy và cộng sự (2013) đánh giá tầm quan trọng của việc vận hành các mô hình du lịch cộng đồng dựa trên sự giám sát, hợp tác, cạnh tranh và phân chia lợi nhuận, nhấn mạnh vai trò của nhà nước thông qua chính quyền địa phương để quản lý, giám sát và thúc đẩy du lịch cộng đồng phát triển. Nhóm tác giả Vũ Nguyễn Tấn Trung và Đặng Thành Thức (2023) quan tâm đến các yếu tố tác động đến mô hình phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam. Nhìn chung các nghiên cứu đã cung cấp dữ liệu về du lịch cộng đồng ở trên thế giới và Việt Nam trên nhiều khía cạnh để hình dung về bức tranh tổng thể du lịch cộng đồng hiện nay. Tuy nhiên, các nghiên cứu có xu hướng đi theo những phân tích một chiều, hoặc tập trung chính vào các ưu điểm và lợi thế hoặc quan tâm nhiều đến các hạn chế và thách thức của du lịch cộng đồng. Khá hiếm hoi nghiên cứu đánh giá tổng thể các góc độ tiếp cận khác nhau liên quan đến sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch bền vững, vì vậy bài viết này tập trung làm rõ vai trò, ý nghĩa của sự tham gia và trao quyền cho người dân trong phát triển du lịch cộng đồng, từ đó tạo cơ sở cho việc xây dựng chiến lược và định hướng giải pháp cho phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam.

3. Sự tham gia trong phát triển du lịch cộng đồng

Du lịch cộng đồng được đề cập bởi Murphy (1985) trong nghiên cứu về tác động của du lịch ở các nước đang phát triển, từ đó khái niệm du lịch cộng đồng đã dần trở nên quen thuộc và nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu từ các bối cảnh khác nhau (Ashley & Garland, 1994; Asker và cộng sự, 2020). Theo Luật Du lịch của Việt Nam (2017), “Du lịch cộng đồng là loại hình du lịch được phát triển trên cơ sở các giá trị văn hóa của cộng đồng, do cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức khai thác và hưởng lợi”. Nội hàm khái niệm này nhấn mạnh đến sự tham gia của người dân trong cộng đồng với vai trò là chủ thể văn hóa bản địa, họ tiến hành tổ chức khai thác, quản lý và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

Sự tham gia của cộng đồng đã được thừa nhận và khẳng định trong phát triển du lịch cộng đồng ở nhiều bối cảnh khác nhau. “Sự tham gia là một quá trình mà qua đó các bên liên quan có thể ảnh hưởng và chia sẻ quyền kiểm soát đối với các sáng kiến phát triển, các quyết định và nguồn lực có ảnh hưởng đến họ” (Ngân hàng Thế giới - World Bank, 1996). Sự tham gia của cộng đồng được cho là quan trọng và cần thiết, tuy nhiên mức độ tham gia thuộc nhiều yếu tố như sự hiểu biết của cộng đồng về dự án (Briedenhann và Wickens, 2004), sự gắn bó của người dân trong cộng đồng (Lee, 2013), trình độ dân trí (Thakadu, 2005), giới tính (Cassidy, 2001), nguồn nhân lực và độ tuổi (Dương Thị Minh Phương, 2015). Các tác giả Keovilay (2012), Patwary (2008) và Pretty (1995) đã tổng hợp các mức độ tham gia của cộng đồng gồm: tham gia theo quyền công dân, tham gia theo quy định hay không tham gia (Arntein, 1969), tham gia tích cực hay thụ động (Deshler và Sock, 1985), tham gia tự phát, bị cảm hóa hay cưỡng chế (Tousun, 1999). Nhiều tác

giả nhân mạnh cộng đồng có thể tham gia từ quá trình xây dựng và lập kế hoạch sản phẩm du lịch (Hatipoglu và cộng sự, 2016; Okazaki, 2008). Sự tham gia của cộng đồng là một quá trình liên quan đến tất cả các bên liên quan như chính quyền địa phương, người dân địa phương, chuyên gia, nhà phát triển, doanh nhân và nhà quy hoạch... theo cách mà việc ra quyết định được chia sẻ (Haywood, 1988). Du lịch cộng đồng được coi là một giải pháp hiệu quả để phát triển cộng đồng nhưng giảm thiểu được các tác động tiêu cực do du lịch đại chúng gây ra bằng cách tăng cường các tác động tích cực của nó (Haywood, 1988; Jamal và Getz, 1995). Theo Connell (1997), sự tham gia bao gồm cả việc đạt được sự phân phối hiệu quả và công bằng hơn các nguồn lực vật chất và việc chia sẻ kiến thức và chuyển đổi quá trình học tập để phục vụ cho sự tự phát triển của mọi người. Theo đó, quyền lực sẽ được phân phối lại và điều này cho phép xã hội phân phối lại lợi ích và chi phí một cách công bằng. Đây là yếu tố then chốt để tạo nên sự phát triển bền vững.

Về mặt lý thuyết nếu đảm bảo sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch sẽ mang lại sự phân phối cũng như lợi ích bình đẳng và công bằng cho các bên liên quan, tuy vậy, để đảm bảo sự tham gia của cộng đồng cũng không đơn giản. Tác giả Taylor (1995) từng nhận định “chủ nghĩa cộng đồng” là chủ nghĩa lãng mạn không bắt nguồn từ thực tế. Ông đặt vấn đề cần phải xem xét kỹ lưỡng mối quan hệ giữa phát triển du lịch và động lực cộng đồng. Sự tham gia của cư dân địa phương thường được coi là chìa khóa cho phát triển bền vững, những cư dân này được kỳ vọng sẽ trở thành một phần của sản phẩm du lịch và chia sẻ lợi ích cũng như họ chắc chắn sẽ chia sẻ chi phí. Việc kiểm soát du lịch của những người trong cộng đồng và áp lực tăng lượng du khách có thể làm tăng sự khác biệt trong cộng đồng cũng như tạo ra một khuôn mẫu điểm đến khác. Ngoài khả năng thực hiện khi có sự tham gia của cộng đồng, các vấn đề khác như thời gian, nền tảng giáo dục, kinh nghiệm kinh doanh, tài chính và xung đột lợi ích cũng là những rào cản lớn. Vấn đề thời gian thực hiện rất được quan tâm bởi vì cách tiếp cận có sự tham gia tốn nhiều thời gian. Thêm vào đó, việc thiếu nền tảng giáo dục, thiếu kinh nghiệm kinh doanh, hỗ trợ tài chính không đủ và xung đột lợi ích cũng là những yếu tố tác động mạnh mẽ cần phải được khắc phục (Addison, 1996) trước khi có thể chấp nhận sự tham gia của công chúng. Trước những lo ngại này, tác giả Getz và Jamal (1994) cho rằng cách tiếp cận dựa trên sự tham gia của cộng đồng thường không hiệu quả vì chi phí giao dịch cao từ khi bắt đầu chương trình và cả việc duy trì chương trình. Ngoài những vấn đề trên, một trong những lý do khiến các chương trình du lịch dựa vào cộng đồng bị cản trở thành công là vì những người tổ chức chương trình này bỏ qua các giả định có vấn đề ẩn chứa trong chính khái niệm cộng đồng (Tosun, 2000).

Mặc dù đưa ra những lập luận thể hiện mô hình phát triển du lịch có sự tham gia của cộng đồng có rất nhiều rào cản hạn chế sự thành công, tuy vậy các tác giả cũng chưa nêu ra đề xuất thay thế để đạt được sự phát triển du lịch bền vững. Trên thực tế phát triển du lịch dựa vào cộng đồng ở nhiều địa phương cho thấy những rào cản được đề cập ở trên vẫn có thể giải quyết và tạo ra sự phát triển hiệu quả khi cộng đồng được trao quyền và cung cấp phương tiện cho sự tham gia. Tác giả Jamal và Getz (1999) khẳng định rằng năng lực tham gia cần được đảm bảo bằng quyền được tham gia và phương tiện để tham gia. Mặc dù du lịch dựa vào cộng đồng nhằm mục đích trao quyền cho mọi người, nhưng cách triển khai để cấu thành nên “cộng đồng mục tiêu”, dù là tưởng tượng hay thực tế vẫn chưa được xem xét kỹ lưỡng (Salazar, 2012). Tác giả Gray (1985) bổ sung thêm hai yếu tố cần thiết để đảm bảo sự tham gia của cộng đồng là cần có đủ nguồn lực và kỹ năng để có được năng lực tham gia. Vì vậy, những cộng đồng được trao quyền sẽ có được cơ hội tham

gia thực sự, tuy nhiên thực tế cho thấy về cơ bản quyền lực thường nằm trong tay chính phủ hoặc các bên liên quan khác. Trong một số trường hợp người dân cộng đồng thường không được coi là đối tác bình đẳng, vì vậy, đôi khi bản thân cư dân cộng đồng thậm chí không biết bắt đầu từ đâu khi nói đến việc tham gia (Joppe, 1996).

Như vậy, để phát triển du lịch cộng đồng, cùng với sự tham gia của cộng đồng là việc trao quyền cho cộng đồng. Sự trao quyền được mô tả là sức mạnh để làm một điều gì đó ở cấp độ cá nhân hoặc tập thể, nhưng sự trao quyền cho cộng đồng cần sự tham gia của các thành viên cộng đồng và hành động tập thể hơn là hành động cá nhân (Ahmad và Talib, 2015). Trao quyền cho cộng đồng đồng nghĩa với việc trao quyền và tiếng nói cho các nhóm thiểu số và cộng đồng địa phương, vì vậy nó dựa trên hành động tập thể và sự tham gia của tất cả các thành viên cộng đồng chứ không phải hành động của cá nhân. Quá trình trao quyền cho cộng đồng nên bao gồm việc đáp ứng các nhu cầu thực tế và được cảm nhận của cộng đồng, tiếp cận tốt hơn với các nguồn lực, quản lý các tổ chức địa phương và kiểm soát xã hội các khía cạnh môi trường thông qua việc phát triển năng lực của cộng đồng (Sutawa, 2012). Việc trao quyền cho cộng đồng cho phép cộng đồng thiết lập sự phát triển du lịch bền vững thành công qua đó nhấn mạnh vai trò của cộng đồng đối với phát triển du lịch cộng đồng là rất quan trọng (Khalid và cộng sự, 2019). Các dự án du lịch có nguy cơ thất bại cao nếu cộng đồng không kiểm soát hoặc hỗ trợ sau khi thực hiện (Manyara và Jones, 2007).

Cho đến nay, cách tiếp cận dựa vào cộng đồng, bất chấp các rào cản trong quá trình thực hiện, vẫn là phương án hành động tốt nhất bởi nhiều lý do (Okazaki, 2008). Lý do đầu tiên phải kể đến là mọi nguồn tài nguyên tại cộng đồng đều có ảnh hưởng trực tiếp đến việc cảm nhận trong trải nghiệm của du khách, bao gồm cả nguồn nhân lực - chính là người dân trong cộng đồng. Tác giả Murphy (1985) từng khẳng định sự hợp tác của cộng đồng chủ nhà là điều cần thiết để tiếp cận và phát triển các tài sản một cách phù hợp bởi vì tổng thể các yếu tố về điều kiện tự nhiên, văn hóa, cơ sở hạ tầng hay tiện nghi đều là tài sản của cộng đồng được huy động và sử dụng để tăng trải nghiệm của du khách. Thứ hai, sự hợp tác hay đối kháng của cộng đồng đối với việc phát triển du lịch tại địa phương đều có ảnh hưởng trực tiếp tới trải nghiệm của du khách, sự hợp tác hòa hợp sẽ mang đến ảnh hưởng tích cực cho du khách, ngược lại sự đối kháng có thể mang đến hành vi thù địch đối với khách du lịch (Pearce, 1994). Vì vậy, môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng không kém cảnh quan tự nhiên, những điểm du lịch thu hút khách đến thăm quan phải được hưởng lợi từ du lịch chứ không phải trở thành nạn nhân (Wahab & Pigram, 1997). Thứ ba, sự tham gia của cộng đồng dân cư mang đến lợi ích kép vừa thúc đẩy động lực bảo vệ môi trường tự nhiên, đồng thời bảo tồn, phát huy và lan tỏa văn hóa cộng đồng. Khi có sự tham gia, người dân địa phương vừa cảm nhận được trách nhiệm của mình đối với sự phát triển chung của cộng đồng, đồng thời họ cũng cảm nhận được lợi ích thực sự khi có thêm nguồn thu nhập từ du lịch và quảng bá văn hóa của họ. Thứ tư, người dân bản địa mới là chuyên gia về cộng đồng và có đóng góp quyết định đến các sản phẩm du lịch mang tính bản địa độc đáo. Những dự án liên quan đến cộng đồng chỉ có thể tăng tính khả thi và duy trì kết quả bền vững khi có được sự kết hợp hài hòa giữa nội lực bên trong và ngoại lực bên ngoài. Do vậy, khó có hoạt động phát triển nào mang tính bền vững nếu như cái gốc bên trong không vững chắc, sự tham gia của người dân cộng đồng chính là yếu tố then chốt tạo nên sự vững chắc đó.

Như vậy, sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch rõ ràng có ý nghĩa quan trọng, điều cần thiết là xây dựng cơ chế huy động được sự tham gia và xác định được mức độ tham gia của cộng đồng để có chiến lược thích ứng phù hợp. Bởi vì khi không xác định được mức độ tham gia của người dân cộng đồng, chúng ta không thể đánh giá được dự án có thành công không và việc dự báo tính khả thi của dự án là rất khó. Thực tế phát triển du lịch bền vững trong những thập kỷ qua đã chứng minh được tầm quan trọng của du lịch cộng đồng. Thực tế cũng chứng minh các cộng đồng điếm đến phải được hưởng lợi nếu du lịch muốn khả thi và bền vững trong dài hạn (Salazar, 2012). Du lịch cộng đồng hướng đến mục tiêu tạo ra một ngành du lịch bền vững hơn cần phải tập trung vào các cộng đồng địa phương về mặt lập kế hoạch và duy trì phát triển du lịch. Trong bối cảnh các hình thức du lịch đại chúng bị lên án gay gắt bởi trải nghiệm hời hợt và điều này ảnh hưởng đến giá trị thực sự của quốc gia đang phát triển thì du lịch dựa vào cộng đồng trở thành một hình thức thay thế khi tập trung vào mối tương hỗ, trong đó du khách không được ưu tiên trung tâm mà trở thành một phần bình đẳng của hệ thống (Wearing và McDonald, 2002). Khi đó, hoạt động du lịch cộng đồng làm tăng nguồn thu nhập cho người dân địa phương, hữu ích cho việc bảo vệ, bảo tồn cũng như thúc đẩy văn hóa và các giá trị của trí tuệ địa phương đồng thời có thể cải thiện phúc lợi của cộng đồng (Scott và cộng sự, 2019).

4. Bài học kinh nghiệm cho phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam

Bài học phát triển du lịch dựa vào cộng đồng đã được thực hiện và ghi nhận nhiều thành quả tích cực ở nhiều địa phương của các quốc gia trên khắp thế giới. Theo Hà Thị Thu Thủy (2023), ở Mỹ, dân cư da đỏ bang Massachusetts làm du lịch cộng đồng đã tạo điều kiện cho dân cư được tham gia các hoạt động trình diễn văn hóa bản địa, kinh doanh lưu trú và cung cấp các dịch vụ ăn uống, hướng dẫn du lịch, vận chuyển khách, tạo doanh thu cho cộng đồng chiếm trên 50%. Ở Vương quốc Bỉ, Cơ quan quản lý du lịch địa phương của vùng Wallonie đã ban hành các chính sách phát triển du lịch như các điều kiện chất lượng của cơ sở lưu trú, ăn uống, cấp biển hiệu nhà nghỉ, điều kiện gia nhập hiệp hội kinh doanh lưu trú, hỗ trợ vốn, đóng góp lệ phí, đào tạo nhân lực. Ở Nepal, dự án khu bảo tồn Annapurna được thành lập với mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn thiên nhiên đã trao quyền cho cộng đồng địa phương trong các dịch vụ như kinh doanh lưu trú, hướng dẫn đi bộ tham quan rừng, dịch vụ ăn uống, giặt đồ.... Lợi nhuận du lịch sử dụng 15% cho bảo tồn thiên nhiên, 35% cho chữa cháy và bảo trì các thiết bị du lịch, 50% cho hỗ trợ phát triển cộng đồng. Ở Thái Lan, bản Huay Hee đã được định hướng phát triển du lịch cộng đồng khi có sự quan tâm của nhiều du khách về khám phá cảnh quan và cuộc sống của người dân địa phương nơi đây. Mô hình du lịch cộng đồng tự điều chỉnh theo phương pháp luân phiên để bảo đảm đoàn kết và sự công bằng. Nguyên tắc chia sẻ lợi ích người cung cấp dịch vụ được hưởng 80%; ban quản lý du lịch hưởng 15%, còn 5% đóng góp vào quỹ phát triển cộng đồng. Điểm chung của các mô hình du lịch cộng đồng của các quốc gia này là sự tham gia đồng tổ chức và đồng quản lý của dân cư địa phương, mặt khác cộng đồng được hưởng một khoản chi phí tương đối cho quỹ phát triển cộng đồng từ nguồn thu của du lịch.

Việt Nam là quốc gia có tiềm năng du lịch rất lớn, tuy nhiên trong vài năm gần đây xu hướng phát triển du lịch ở Việt Nam chưa ổn định. Theo công bố của Diễn đàn Kinh tế thế giới năm 2024, chỉ số phát triển du lịch và lữ hành của Việt Nam hiện đứng thứ 59/119 với điểm trung bình 3,96/7 trong bảng xếp hạng; nếu so với thống kê của hai năm trước, đây là sự tụt hạng đáng kể khi Việt Nam đã tụt 7 bậc (dẫn theo Diệu Linh, 2024). Các điểm du lịch cộng đồng nổi tiếng trong

nước và cũng thu hút sự quan tâm trải nghiệm của khách quốc tế gồm: Nậm Đăm (Hà Giang), bản Cát Cát, bản Dền, bản Hồ (Sa Pa), Quỳnh Sơn (Lạng Sơn), cao nguyên Mộc Châu (Sơn La), bản Lát (Hòa Bình), Pù Luông, làng Lúng và bản Bút (Thanh Hóa), Trà Quế (Hội An), Du lịch cộng đồng Cồn Sơn (Cần Thơ)...

Từ kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng ở các quốc gia trên thế giới và thực tiễn loại hình du lịch này ở Việt Nam, chúng ta có thể rút ra một số vấn đề cần được quan tâm như sau:

Thứ nhất, khi xem du lịch là chiến lược phát triển kinh tế, cần phải có định hướng phát triển du lịch là nền tảng cho phát triển khu vực với quy hoạch toàn diện và quản lý chuyên nghiệp bền vững. Vì vậy, cần nhấn mạnh sự tham gia của cộng đồng vào việc thực hiện các hoạt động du lịch chắc chắn để đóng góp vào doanh thu của chính quyền địa phương và có thể tạo ra các cơ hội việc làm mới cho người dân (Robinson và cộng sự, 2019). Điều đó sẽ giải quyết được các tình huống như nhà nghiên cứu Lopes và cộng sự (2017) đã từng đề cập rằng “nhiều người dân địa phương sống ở một số khu du lịch chỉ là khán giả trong các hoạt động du lịch mà không nhận được lợi ích kinh tế thực sự”. Để đảm bảo sự tham gia của cư dân, vấn đề thiết yếu là minh bạch thông tin, phân phối lợi ích phù hợp dựa trên mức độ tham gia và tin tưởng dân cư như là những chuyên gia thực sự của địa phương và họ có thể trở thành lực lượng nòng cốt trong việc duy trì các hoạt động du lịch bền vững.

Thứ hai, để người dân địa phương có thể tham gia được các hoạt động phát triển du lịch cộng đồng, việc trao quyền thực sự có ý nghĩa quyết định. Theo đó, cư dân được tham gia vào tất cả các khâu của việc lên kế hoạch, thực thi kế hoạch, giám sát và tái cấu trúc các hoạt động sau mỗi dự án với niềm tin vào khả năng của cộng đồng và trao quyền quyết định thực sự cho cộng đồng. Du lịch của cộng đồng phải cho chính cộng đồng đó. Cộng đồng là chủ thể đưa ra những quyết định chính trong việc phát triển du lịch cộng đồng và là đối tượng được hưởng lợi ích từ du lịch phát triển.

Thứ ba, việc phát triển cộng đồng có thể nhấn mạnh hơn vào việc phát triển phúc lợi thông qua tăng thu nhập kinh tế của cộng đồng địa phương, xây dựng cơ sở hạ tầng và tiện nghi vật chất, cải thiện chất lượng dịch vụ y tế và cải thiện điều kiện xã hội; do đó, ngành du lịch nên được đưa vào trọng tâm của các nghiên cứu phát triển cộng đồng với sự hiểu biết rằng ngành du lịch là một hệ thống bao gồm nhiều hệ thống con khác nhau như học giả MacNeill và Wozniak (2018) đã từng nhận định.

Thứ tư, lựa chọn cách tiếp cận chính trong phát triển du lịch cộng đồng để đảm bảo sự phù hợp với bối cảnh và điều kiện cụ thể của địa phương. Các tác giả Wu và Tsai (2016) từng giải thích rằng có ít nhất hai cách tiếp cận chính trong phát triển cộng đồng bao gồm cách tiếp cận chỉ đạo có tính hướng dẫn và cách tiếp cận phi chỉ đạo có tính tham gia. Cách tiếp cận chỉ đạo có thể hiệu quả trong việc đạt được các mục tiêu ngắn hạn và có thể dẫn đến giải quyết các vấn đề thực chất hơn. Tuy nhiên, cách tiếp cận chỉ đạo này kém hiệu quả khi các mục tiêu cần đạt được là những thay đổi cơ bản như thái độ, giá trị cá nhân, niềm tin và kiến thức. Cách tiếp cận phi chỉ đạo nhấn mạnh hơn vào việc đặt cộng đồng là tác nhân chính trong các nỗ lực tự phát triển của họ (Robinson và cộng sự, 2019; Wu và Tsai, 2016). Cách tiếp cận này cũng nhấn mạnh rằng xã hội là yếu tố quyết định trong quá trình tự phát triển và là thành phần tiến hành phân tích quá trình tự phát triển, do đó mọi người có nhiều cơ hội hơn để đạt được các mục tiêu mong đợi theo những cách độc đáo phù hợp nhất với hoàn cảnh của từng cộng đồng.

Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò và ý nghĩa quan trọng của sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng, vì vậy, nghiên cứu cung thêm cấp dữ liệu về sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng để tiến tới tính toàn diện và bền vững của phát triển du lịch cộng đồng.

Nghiên cứu hệ thống dữ liệu với các quan điểm tiếp cận đã củng cố thêm bằng chứng về ý nghĩa sự tham gia của cộng đồng đối với phát triển du lịch cộng đồng, từ đó nhấn mạnh vai trò không thể thiếu của người dân cộng đồng đối với phát triển du lịch. Sự tham gia của người dân có thể ở nhiều mức độ khác nhau, trong đó việc tham gia lập kế hoạch của cộng đồng được nhấn mạnh. Tuy nhiên, cần khẳng định rằng phát triển du lịch cộng đồng muốn đạt được kết quả tích cực cần có sự kết hợp của hai khía cạnh: sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng. Cùng với sự tham gia, trao quyền cho cộng đồng được coi là điều kiện tiên quyết để cộng đồng hỗ trợ du lịch. Những phát hiện này làm nổi bật mối quan hệ giữa sự tham gia, sự trao quyền và phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Do đó, hàm ý nổi bật từ nghiên cứu này là cần phải có sự tham gia, trao quyền và ủng hộ của cộng đồng mới đạt được mục tiêu của phát triển du lịch cộng đồng bền vững. Những phát hiện này phù hợp với những phát hiện của các tác giả trong các nghiên cứu trước đây (Pearce, 1994; Connell, 1997; Murphy, 1985; Manyara và Jones, 2007; Okazaki, 2008; Khalid và cộng sự, 2019), những người đặt trọng tâm vào sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng trong quan điểm xuyên suốt và có ý nghĩa quan trọng trong phát triển du lịch cộng đồng. Dữ liệu tổng hợp được từ nghiên cứu này cũng không phủ nhận các quan điểm tập trung vào thách thức và hạn chế của du lịch cộng đồng từ các học giả trước đây (Taylor, 1995; Addison, 1996; Getz và Jamal, 1994). Tuy nhiên những thách thức và hạn chế này cần được cân nhắc để tìm kiếm giải pháp khắc phục chứ không nên là lý do để phủ nhận mô hình du lịch cộng đồng với sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng.

5. Kết luận

Khái niệm và mô hình du lịch cộng đồng không còn xa lạ ở nhiều quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Mặc dù vẫn còn những quan điểm chưa thống nhất về loại hình du lịch này, nhưng thực tế ở nhiều địa phương trên khắp thế giới cũng như ở Việt Nam đã chứng minh tính thực tiễn, phù hợp và hiệu quả của mô hình du lịch này. Điều quan trọng là làm thế nào để tạo được sự tham gia của cư dân cộng đồng và trao quyền thực sự cho họ trong tất cả các khâu của hoạt động du lịch. Các chiến lược cải thiện hiệu suất du lịch bằng cách áp dụng chiến lược tiếp cận cộng đồng nhấn mạnh vào việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng theo từng giai đoạn để cải thiện hiệu suất du lịch.

Phát triển du lịch dựa vào cộng đồng bền vững ở Việt Nam có thể tiếp tục chọn lọc các khía cạnh tích cực từ các bài học thực tiễn trên thế giới. Theo đó yếu tố then chốt là cần một chính sách phát triển có các chiều kích kinh tế, văn hóa xã hội và môi trường với nền tảng công bằng không chỉ cho thế hệ hiện tại mà còn cho các thế hệ tương lai. Để phát triển thành công du lịch cộng đồng bền vững, phải quan tâm đến phát triển bền vững và hiểu được những thách thức khác nhau, chú ý đến chi phí và lợi ích của phát triển du lịch. Vì lý do này, du lịch được coi là một hệ thống có mối quan hệ qua lại và tương tác với nhau. Cần có sự phối hợp chính sách với cách tiếp cận đa ngành và đa lĩnh vực. Sự phối hợp giữa chính phủ, khu vực tư nhân và cộng đồng địa phương trong việc tạo ra các chiến lược du lịch bền vững có thể làm cho du lịch của Việt Nam có khả năng cạnh tranh với các

điểm đến du lịch quốc tế khác. Do đó, cần có một số chiến lược để phát triển du lịch cùng với các cân nhắc về bảo tồn văn hóa và thiên nhiên. Chiến lược này được điều chỉnh cho phù hợp với khu vực và điều kiện nhân khẩu học của từng địa phương. Mặc dù có những thách thức, khái niệm về tính bền vững vẫn là động lực thúc đẩy phát triển du lịch trong dài hạn, bằng cách tạo điều kiện cho sự hợp tác và cộng tác giữa các bên liên quan khác nhau. Đây là một lợi ích đáng kể để duy trì du lịch nói chung, cũng như là những lợi thế đáng kể đối với các hình thức du lịch tôn trọng và tuân thủ các cân nhắc của địa phương (xã hội, văn hóa, môi trường và kinh tế).

Nghiên cứu này vẫn còn hạn chế là chưa phân tích cụ thể vai trò, nguyên tắc và kinh nghiệm thực tiễn sự tham gia của cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng nói riêng và phát triển cộng đồng nói chung, đầu vậy, nghiên cứu có điểm mạnh trong việc đánh giá một cách tổng thể nhiều góc độ tiếp cận về sự tham gia và trao quyền cho cộng đồng trong phát triển du lịch cộng đồng. Việc đánh giá trên đa dạng góc độ tiếp cận đã cung cấp tài liệu mang tính tổng hợp và mở rộng tài liệu hiện có bằng cách cung cấp cái nhìn đa chiều về sự tham gia và trao quyền trong phát triển du lịch cộng đồng từ thực tiễn ở các bối cảnh khác nhau. Từ những quan điểm tiếp cận và các ví dụ thực tiễn về phát triển du lịch cộng đồng ở một số quốc gia trên thế giới để rút ra bài học cho phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam hiện nay. Đó là bài học về phát triển du lịch cộng đồng bao gồm việc định hướng, quy hoạch và quản lý với trọng tâm nhấn mạnh sự tham gia của cộng đồng, tăng cường sự trao quyền cho cộng đồng, phát triển phúc lợi và lựa chọn cách tiếp cận chính trong phát triển du lịch cộng đồng phù hợp với điều kiện và bối cảnh cụ thể. Hệ thống giải pháp vì vậy cũng cần được nghiên cứu trên cơ sở đạt được mục tiêu phát triển du lịch bền vững và đáp ứng được mối liên hệ hài hòa giữa các thành tố, các bên liên quan. Do đó, phát triển du lịch cộng đồng mặc dù không phải là một sáng kiến mới mang tính đột phá, nhưng đó là một sáng kiến phù hợp và hiệu quả trong bối cảnh cụ thể hiện nay ở nhiều địa phương.

Những hạn chế mà nghiên cứu chưa làm rõ được tiếp tục gợi ý cho các nghiên cứu trong tương lai để làm giàu hơn nữa dữ liệu dựa trên bằng chứng về du lịch cộng đồng với quan điểm nhấn mạnh vai trò tham gia và trao quyền cho cộng đồng hướng tới phát triển du lịch bền vững.

Tài liệu tham khảo

1. Ahmad, M.S.; Talib, N.B.A (2015). Empowering local communities: Decentralization, empowerment and community driven development. *Qual. Quant*, 49, 827–838.
2. Artal-Tur, A., Briones-Peñalver, A. J., Bernal-Conesa, J. A., & Martínez-Salgado, O. (2019). Rural community tourism and sustainable advantages in Nicaragua. *International Journal of Contemporary Hospitality Management*, 31(6), 2232-2252.
3. Ashley, C., & Garland, E. B. (1994). *Promoting community-based tourism development: Why, what, and how?* (Vol. 4). Windhoek, Namibia: Directorate of Environmental Affairs, Ministry of Environment and Tourism.
4. Asker, S. A., Boronyak, L. J., Carrard, N. R., & Paddon, M. (2010). Effective community based tourism: A best practice manual. *Sustainable Tourism Cooperative Research Centre*. Gold Coast Campus, Griffith University QLD 4222 Australia.
5. Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và UNICEF Việt Nam. (2017). Tài liệu hướng dẫn thực hành phát triển cộng đồng.
6. Briedenhann J. and Wickens E. (2004). Tourism Routes as a Tool for the Economic Development of Rural areas: Vibrant Hope or impossible Dream?. *Tourism Management*, 25 (1), pp. 71-79.

7. Cassidy L. (2001). Improving Women's Participation in CBNRM in Botswana. CBNRM Support Programme, *Occasional Paper*, 5. Company Botswana, Gaborone, 35 pp.
8. Corbau, C., Benedetto, G., Congiati, P. P., Simeoni, U., & Carboni, D. (2019). Tourism analysis at Asinara Island (Italy): Carrying capacity and web evaluations in two pocket beaches. *Ocean and Coastal Management*, 169 (December 2018), 27–36. <https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2018.12.004>.
9. Diệu Linh. (2024). Vì sao du lịch Việt Nam tụt hạng. Truy cập tại <https://vov2.vov.vn/van-hoa-giai-tri/vi-sao-du-lich-viet-nam-tut-hang-48801.vov2>).
10. Dimopoulos, D., Queiros, D., & van Zyl, C. (2019). Sinking deeper: The most significant risks impacting the dive tourism industry in the East African Marine Ecoregion. *Ocean and Coastal Management*, 181 (January), 104897. <https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2019.104897>.
11. Dương Thị Minh Phương. (2015). Barriers to community engagement in community based ecotourism framework – A case study of Talai Commune, Nam Cat Tien National Park Viet Nam. *The International Conference on Finance and Economics*. Ton Duc Thang University, Ho Chi Minh City, Vietnam, June 4th - 6th, 2015.
12. Fianto, A. Y. A. (2020). Community-based marine tourism development in East Java Province, Indonesia. *Abac Journal*, 40 (3), 1-26.
13. Gascón, J. (2013). The limitations of community-based tourism as an instrument of development cooperation: the value of the Social Vocation of the Territory concept. *Journal of sustainable tourism*, 21(5), 716-731.
14. Hà Thị Thu Thủy. (2023). Bài học phát triển du lịch cộng đồng tại các địa phương. *Tạp chí Công Thương - Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ*, Số 10 tháng 4 năm 2023.
15. Hafsa, S. (2019). Limitations of Local Community to Participate in Community-Based Tourism (CBT): A Study on Sylhet. *Journal of Tourism, Hospitality and Sports*, 45, 21-28.
16. Harrison, D., & Schipani, S. (2007). Lao tourism and poverty alleviation: Community-based tourism and the private sector. *Current issues in tourism*, 10 (2-3), 194-230.
17. Haywood, K. M. (1988) Responsible and responsive tourism planning in the community. *Tourism Management* 9 (2), 105–108.
18. Jamal, T.B., & Getz, D. (1995) Collaboration theory and community tourism planning. *Annals of Tourism Research* 22 (1), 186–204
19. Juma, L. O., & Khademi-Vidra, A. (2019). Community-based tourism and sustainable development of rural regions in Kenya; Perceptions of the citizenry. *Sustainability*, 11 (17), 4733.
20. Keovilay, T. (2012). Tourism and Development in Rural Communities: A Case Study of Luang Namtha Province, Lao PDR. MSc. *Thesis*. Lincoln University, pp. 24-34.
21. Khalid, S., Ahmad, M. S., Ramayah, T., Hwang, J., & Kim, I. (2019). Community empowerment and sustainable tourism development: The mediating role of community support for tourism. *Sustainability*, 11(22), 6248.
22. Kubo, T., Uryu, S., Yamano, H., Tsuge, T., Yamakita, T., & Shirayama, Y. (2020). Mobile phone network data reveal nationwide economic value of coastal tourism under climate change. *Tourism Management*, 77 (June 2019), 104010. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2019.104010>.
23. Lee, T. H., (2013). Influence analysis of community resident support for sustainable tourism development. *Tourism Management*. 34, pp. 37-46.
24. Li, K. X., Jin, M., & Shi, W. (2018). Tourism as an important impetus to promoting economic growth: A critical review. *Tourism*.
25. López-guzmán, T., & Sánchez-cañizares, S. (2011). Community - based tourism in developing countries : A case Study. *Spring*, 6 (1), 69–84.

26. MacNeill, T., & Wozniak, D. (2018). The economic, social, and environmental impacts of cruise tourism. *Tourism Management*, 66, 387–404. <https://doi.org/10.1016/j.tourman.2017.11.002>.
27. Manaf, A., Purbasari, N., Damayanti, M., Aprilia, N., & Astuti, W. (2018). Community-based rural tourism in inter-organizational collaboration: How does it work sustainably? Lessons learned from Nglanggeran Tourism Village, Gunungkidul Regency, Yogyakarta, Indonesia. *Sustainability (Switzerland)*, 10, 7. <https://doi.org/10.3390/su10072142>.
28. Mann, M. (2000). *The community tourism guide: Exciting holidays for responsible travellers*. London: Earthscan.
29. Manyara, G.; Jones, E. (2007). Community-based tourism enterprises development in Kenya: An exploration of their potential as avenues of poverty reduction. *J. Sustain. Tour*, 15, 628–644.
30. Murphy, P.E. (1985) *Tourism: A Community Approach*. New York and London: Methuen.
31. Ngân hàng Thế giới. (1996). Participation sourcebook. https://documents1.worldbank.org/curated/en/289471468741587739/pdf/multi-page.pdf?utm_source=chatgpt.com.
32. Nomnian, S., Trupp, A., Niyomthong, W., Tangcharoensathaporn, P., & Charoenkongka, A. (2020). Language and community-based tourism use, needs, dependency, and limitations. *Austrian Journal of South-East Asian Studies*, 13(1), 57-79.
33. Nunkoo, R.; So, K.K.F. (2016). Residents' support for tourism: Testing alternative structural models. *J. Travel Res*, 55, 847–861.
34. Okazaki, E. (2008). A community-based tourism model: Its conception and use. *Journal of sustainable tourism*, 16 (5), 511-529.
35. Patwary, H.K.M. (2008). Assessing Stakeholder Participation in Co-management activities at Chunati Wildlife Sanctuary. *Connecting communities and conservation collaborative management of protected areas in Bangladesh*. p. 138.
36. Pearce, P.L. (1994) Tourist-resident impact: Examples and emerging solutions. In W.F. Theobald (ed.) *Global Tourism: The Next Decade* (pp. 103–123). Oxford: ButterworthHeinemann.
37. Pham Hong, L., Ngo, H. T., & Pham, L. T. (2021). Community-based tourism: Opportunities and challenges a case study in Thanh Ha pottery village, Hoi An city, Vietnam. *Cogent Social Sciences*, 7 (1), 1926100.
38. Pretty J.N. (1995). Participatory Learning for Sustainable Agriculture. *World Development*, 23 (8), pp. 1247-1263.
39. Reisinger, Y., & Turner, L. (2003). *Cross-Cultural Behavior in Tourism: Concepts and Analysis* Cornwall: MPG books Ltd.
40. Richards, G., & Hall, D. (2002). The community: a sustainable concept in tourism development?. In *Tourism and sustainable community development* (pp. 19-32). Routledge.
41. Robinson, D., Newman, S. P., & Stead, S. M. (2019). Community perceptions link environmental decline to reduced support for tourism development in small island states: A case study in the Turks and Caicos Islands. *Marine Policy*, 108 (February 2018), 103671. <https://doi.org/10.1016/j.marpol.2019.103671>.
42. Salazar, N. B. (2012). Community-based cultural tourism: Issues, threats and opportunities. *Journal of sustainable tourism*, 20 (1), 9-22.
43. Sutawa, G.K. (2012). Issues on Bali tourism development and community empowerment to support sustainable tourism development. *Procedia Econ. Financ*, 4, 413–422.
44. Taylor, G. (1995) The community approach: Does it really work? *Tourism Management* 16(7), 487–489.

45. Thakadu, O.T. (2005). Success factors in community based natural resources management in northern Botswana: Lessons from practice. *Natural Resources Forum*, 29, pp. 99 -212.
46. Tosun, C. (2000). Limits to community participation in the tourism development process in developing countries. *Tourism Management*, 21(6), 613–633.
47. UNWTO. (2015). UN World Tourism Organization (2015): “Tourism Highlights 2014”.
48. Wahab, S., & Pigram, J. J. (1997) Tourism and sustainability: Policy considerations. In S. Wahab and J.J. Pigram (eds) *Tourism, Development and Growth: The Challenge of Sustainability* (pp. 277–290). London and New York: Routledge.
49. Wearing, S., & McDonald, M. (2002). The development of community-based tourism: Re-thinking the relationship between tour operators and development agents as intermediaries in rural and isolated area communities. *Journal of Sustainable Tourism*, 10 (3), 191–206.
50. Wu, C. C., & Tsai, H. M. (2016). Capacity building for tourism development in a nested social ecological system-case study of the South Penghu Archipelago Marine National Park, Taiwan. *Ocean and Coastal Management*, 123, 66–73. <https://doi.org/10.1016/j.ocecoaman.2016.02.001>.